

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 14/2023/HS-PT
Ngày 30-5-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các thẩm phán: Ông Trần Trung Hải
Bà Phạm Mai Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1987 tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn CG, xã ÂL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Th1, sinh năm 1966; có vợ là Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1983 (đã ly hôn năm 2018), hiện đang chung sống cùng Đặng Thị Hồng Th2 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2020, Nguyễn Văn Kh được tuyển dụng vào làm nhân viên của Công ty tài chính TNHH MB SHINSEI (Mcredit) – viết tắt là Công ty với nhiệm vụ đi thu hồi nợ xấu cho Công ty trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Ngày 14/3/2019 và ngày 04/01/2020, Nguyễn Tiến S có ký kết hai Hợp đồng vay tiền với Công ty theo hình thức trả góp trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày vay.

Do S không thực hiện trả tiền theo thỏa thuận nên Kh được Công ty giao quản lý, thu hồi nợ đối với hai khoản vay của S.

Ngày 29/8/2022, Chi nhánh Công ty tại tỉnh Yên Bái dừng hoạt động nên Nguyễn Văn Kh cũng nghỉ việc và không còn là nhân viên của Công ty nữa.

Ngày 15/10/2022, Nguyễn Tiến S gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Kh để nhờ Kh xem hộ tổng số tiền S còn nợ Công ty để S đưa tiền cho Kh tất toán Hợp đồng vay tiền (vì S cho rằng Kh vẫn là nhân viên của Công ty). Sau khi nghe S nói, Kh nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền S đưa cho mình. Kh tự xem hồ sơ vay của S và thông báo với S tổng số tiền còn nợ là 25.983.000 đồng và hẹn gặp mặt S để giao nhận tiền. Do S chưa chuẩn bị được tiền mặt nên ngày 17/10/2022, S chuyển khoản vào tài khoản của Kh số tiền 8.983.000 đồng, đến ngày 19/10/2022, S tiếp tục chuyển số tiền 17.000.000 đồng vào tài khoản của Kh (từ số tài khoản của S 0971000008xxx Ngân hàng Vietcombank sang số tài khoản của Kh 0963030xxx Ngân hàng Mbbank), Kh hứa với S thanh toán các Hợp đồng vay trước ngày 25/10/2022 và cắt liên lạc với S. Sau khi nhận được tiền Kh đã chi tiêu hết số tiền cho bản thân, do S không liên lạc được với Kh nên S vào hệ thống của Công ty và biết được hai Hợp đồng vay nợ của mình không được Kh thanh toán. Ngày 28/10/2022, S đã tự đến Ngân hàng thanh toán và trình báo Cơ quan điều tra.

Ngày 10/11/2022, Nguyễn Văn Kh đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho Nguyễn Tiến S.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn Kh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Kh; giữ nguyên bản án hình sự

sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB.

* Bị cáo Nguyễn Văn Kh thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn Kh đã có hành vi gian dối làm cho Nguyễn Tiến S tin tưởng và chuyển cho Kh số tiền 25.983.000 đồng (cụ thể: 17/10/2022, S chuyển số tiền 8.983.000 đồng; ngày 19/10/2022, S tiếp tục chuyển số tiền 17.000.000 đồng vào tài khoản của Kh) để Kh tất toán với Công ty tài chính Mcredit về các Hợp đồng vay tiền của S nhưng Kh không thực hiện và đã chiếm đoạt số tiền này.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện hoàn trả lại cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Vì vậy, mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được thêm chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần được chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Kh; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Kh; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Văn Kh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố YB, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự - CA thành phố YB;
- Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái;
- TAND thành phố YB, tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố YB, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

Nguyễn Thị Vân